TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/DS-ST
Ngày: 23-4-2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Vũ
2. Ông Lê Mộng Linh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Hữu Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh phú tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 556/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 562/TB-TA ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 2000. Địa chỉ: ấp Th, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Anh Th ủy quyền cho anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1984. Địa chỉ: ấp Ph, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kiều Ch, sinh năm: 1967, ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Phượng T1, sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Chị T1 ủy quyền cho anh Phạm Quốc V, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/9/2024 anh Nguyễn Văn Th có cho bà Lê Thị Kiều Ch và ông Nguyễn Văn T vay số tiến 1.060.000.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu chục triệu đồng) các bên có làm hợp đồng vay tiền và được Văn Phòng công chứng Thạnh Phú chứng nhận.

Các bên thỏa thuận thời gian vay là 01 tháng, mục đích vay mượn là để đáo hạn ngân hàng, nhưng đến nay đã quá thời hạn như thỏa thuận trong hợp đồng mà ông T bà Ch không trả số tiền nêu trên.

Nhiều lần anh Th gặp ông T bà Ch yêu cầu ông, bà trả số tiền nêu trên nhưng ông, bà không chịu trả mà cứ hứa lần hứa lượt.

Nay, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú buộc bà Lê Thị Kiều Ch và ông Nguyễn Văn T liên đới có nghĩa vụ trả cho anh Th số tiền vay là 1.060.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/ tháng tính từ ngày 20/9/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo biên bản hòa giải bà Lê Thị kiều Ch trình bày:

Tôi thừa nhận tôi và chồng tôi là ông Nguyễn Văn T có vay và còn thiếu nợ anh Th số tiền gốc là 1.060.000.000 đồng, do có khó khăn nên không thể trả nợ gốc theo thỏa thuận, nay chúng tôi đồng ý trả số tiền còn nợ anh Th là: 1.060.000.000 đồng (Một tỷ không trăm sáu chục triệu đồng) và lãi suất 0,83%/tháng và xin được trả dần.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Yêu cầu hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 16/2024/QĐ-BPKCTT ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Lý do, tại thời điểm ra Quyết định nêu trên thì tài sản bị phong tỏa không còn là tài sản của ông T mà là tài sản của chị T1, chị T1 đã được đăng bộ vào ngày 20/11/2024 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 21/11/2024. Chị T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 16/2024/QĐ-BPKCTT ngày 21/11/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đây là vụ án có quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"* quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng bị đơn Nguyễn Văn T, Lê Thị Kiều Ch vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Kiều Ch và ông Nguyễn Văn T liên đới có nghĩa vụ trả cho anh Th số tiền vay là 1.060.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/9/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 02 bản chính hợp đồng vay tiền ghi ngày 20/9/2024 và được Công chứng tại Văn phòng công chứng Thạnh Phú. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Lê Thị Kiều Ch thừa nhận có vay và hiện còn thiếu nguyên đơn số tiền nêu trên. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.2 Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Theo hợp đồng vay tiền được công chứng ngày 20/9/2024 các bên thỏa thuận lãi suất theo thỏa thuận. Tuy nhiên, các bên không ghi rõ mức lãi suất theo thỏa thuận là bao nhiêu, nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày vay tiền 20/9/2024 đến khi giải quyết xong vụ án và bị đơn Lê Thị Kiều Ch cũng đồng ý. Do đó, số tiền lãi được xác định cụ thể như sau:

Từ ngày 20/9/2024 đến khi xét xử ngày 23/4/2025: Số tiền 1.060.000.000 đồng x 0,83% x 07 tháng 03 ngày = 62.466.000 đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc bà Lê Thị Kiều Ch và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Th tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23/4/2025 là: 1.122.466.000 đồng là phù hợp.

2.3 Đối với yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

Vào ngày 30/10/2024 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thạnh Phú nhận hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Phượng T1 thửa đất số 128, 166, 120 cùng tờ bản đồ số 12, xã An Điền, huyện Thạnh Phú từ ông Nguyễn Văn T đối với các thửa đất nêu trên và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai

huyện Thạnh Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên vào ngày 21/11/2024.

Theo Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người có nghĩa vụ có tài sản và việc áp dụng biện pháp này là cần thiết để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hoặc việc thi hành án". Tuy nhiên, tại thời điểm nguyên đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp phong tỏa tài sản đối với các thửa đất số 128, 166, 120 cùng tờ bản đồ số 12 xã An Điền, huyện Thạnh Phú vào ngày 21/11/2024 của ông Nguyễn Văn T thì trong thời gian này các thửa đất nêu trên đã không còn là tài sản của ông T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, căn cứ vào điểm e, khoản 1 Điều 138 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 16/2024/QĐ-BPKCTT ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ chịu theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92, 111, 126 và Điều 138 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th đối với bà Lê Thị Kiều Ch và ông Nguyễn Văn T.

Buộc bà Lê Thị Kiều Ch và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Th số tiền gốc và lãi đến ngày 23/4/2025 là 1.122.466.000 (Một tỷ một trăm hai mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 16/2024/QĐ-BPKCTT ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Cho người được thực hiện biện pháp bảo đảm ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 2000, địa chỉ ấp Th, xã M, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nhận lại toàn bộ tài sản đảm bảo là 10.000.000 (Mười triệu) đồng đã gửi vào tài sản phong tỏa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng giao dịch Thạnh Phú, theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 2153/2024/QĐ-BPBĐ ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 45.673.980 (Bốn mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi) đồng, bà Lê Thị Kiều Ch và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Th số tiền 21.900.000 (Hai mươi mốt triệu chín trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006018 ngày 20/11/2024.

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí